

Số: 05/QĐ-TTĐ

Tam Điệp, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
v/v công bố công khai quyết toán NSNN năm 2024

TRUNG TÂM Y TẾ TAM ĐIỆP

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ QĐ số 889/QĐ - UBND ngày 06/12/2024 của UBND Tỉnh Ninh Bình về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở y tế Ninh Bình về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2025

Xét đề nghị của TP.Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế Tam Điệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai quyết toán NSNN năm 2025 (biểu chi tiết theo quyết định 1735/QĐ-SYT đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các phòng chức năng có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Chuật

Đơn vị: Sở Y tế tỉnh Ninh Bình
Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-SYT ngày .../ 6 /2025 của Giám đốc Sở Y tế)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số lưu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)																									
					Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan	Trung tâm Kiểm ng nghiệm được phẩm mỹ	Trung tâm Y tế huyện Hoa Lư	Văn phòng Sở Y tế	Trung tâm Y tế thành phố Ninh Bình	Trường Cao đẳng y tế	Bệnh viện Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Yên Khánh	Trung tâm Y tế huyện Gia Viễn	Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp	Trung tâm Y tế huyện Yên Mô	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Bệnh viện Phổi	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	BV Mắt tỉnh Ninh Bình	BV Sản Nhi tỉnh Ninh Bình	Trung tâm Glâm định Y khoa tỉnh Ninh Bình	Trung tâm Y tế huyện Nho Quan	Trung tâm Y tế huyện Kim Sơn	Trung tâm Pháp y	Trung tâm cấp cứu 115	TT YT Hoa Lư
A	B	1	2	3 = 2-1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.046	2.046	0	0	0	0	866	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	71	0	0	1.109	0			0	
I	Sổ thu phí, lệ phí	2.046	2.046	0	0	0	0	866	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	71	0	0	1.109	0			0	
1	Lệ phí	0	0	0																										
2	Phí	2.046	2.046	0				866														71			1.109					
II	Chỉ từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	0																										
1	Chi sự nghiệp	1.054	1.054	0																					1.054					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.054	1.054	0																					1.054					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0																										
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0				0													0									
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0																										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0																										
III	Sổ phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	992	992	0	0	0	0	866	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	71	0	0	55	0	0	0	0	0
1	Lệ phí	0	0	0																										
2	Phí	992	992	0				866														71			55					
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	332.921	332.921	0	10.469	5.778	22.760	10.420	18.401	16.734	778	28.903	31.047	20.846	26.710	9.812	53	1.908	39.972	5.047	1.666	3.975	0	0	2.279	39.178	29.920	2.503	3.762	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	332.921	332.921	0	10.469	5.778	22.760	10.420	18.401	16.734	778	28.903	31.047	20.846	26.710	9.812	53	1.908	39.972	5.047	1.666	3.975	0	0	2.279	39.178	29.920	2.503	3.762	0
1	Chi quản lý hành chính	12.636	12.636	0	0	0	0	8.593	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2.514	0	1.529	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.755	10.755	0				7.337												2.009		1.409								
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.881	1.881	0				1.256												505		120				0				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	17.492	17.492	0	109	37	0	255	0	16.734	0	140	0	55	0	0	53	0	53	0	0	0	0	0	0	56	0	0	0	0
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.162	14.162	0						14.162																				
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.330	3.330	0	109	37		255		2.572		140		55			53		53							56	0			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	300.412	300.412	0	10.360	5.741	22.752	1.383	18.397	0	778	28.763	31.047	20.786	26.710	9.812	0	1.908	37.967	2.321	1.666	2.435	0	0	2.279	39.122	29.920	2.503	3.762	0
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	252.186	252.186	0	9.601	4.622	19.887		16.602			26.480	26.781	17.399	23.815	8.277			27.482						2.222	35.346	27.992	2.369	3.311	
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	48.226	48.226	0	759	1.119	2.865	1.383	1.795		778	2.283	4.266	3.387	2.895	1.535		1.908	10.485	2.321	1.666	2.435			57	3.776	1.928	134	451	
5	Chi bảo đảm xã hội	1.808	1.808	0				139											1.669						0				0	0
6	Chi hoạt động kinh tế	540	540	0	0	0	5	50	3	0	0	0	0	5	0	0	0	0	265	212	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	23	23	0			3		1										8		11									
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0																										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	10	10	0															10											

Số: /QĐ - SYT

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024
của các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 22/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế

(Chi tiết theo biểu phụ lục gửi đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Hạnh